



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 04/12/2025 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.9	23:27	03:00	↙
0.5	06:44	10:30	↗
3.8	13:50	17:15	↙
2.7	19:03	22:30	↗
4	00:02	03:30	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hồng - Q.Hung	VIET THUAN 09	6.6	80	3,260	H25 - CAN GIO	04:30	SR	
2	P.Hung	SAWASDEE INCHEON	9.2	172	18,051	P/s3 - CL1	07:00		A2-A5
3	Trung	NICOLAI MAERSK	10.7	199	27,733	P/s3 - CL4-5	12:00		A2-A5
4	Quang	INTERASIA PURSUIT	10.4	170	18,826	P/s3 - CL7	12:30		A3-A6
5	M.Cường - V.Dũng	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CAN GIO	13:20	SR	
6	Hoàn	YONG SHENG 98	5.7	122	7,921	H25 - TCHP	12:30	SR	08-12
7	Tín - Giang	PHÚ QUÝ 126	6.6	100	4,332	H25 - CAN GIO	12:00	SR	
8	T.Tùng	MILD PEONY	10.3	172	18,166	P/s3 - CL3	13:00	//1600	A1-A9
9	V.Tùng	YM INSTRUCTION	8.5	173	16,488	H25 - TCHP	13:30	SR	08-12
10	Đặng	JOSCO SHINE	9.6	172	18,885	P/s3 - BNPH	13:30	//1630	A2-A5
11	V.Hoàng	ERASMUS LEO	9.5	172	20,920	P/s3 - CL4	18:00	//2000	A3-A6
12	P.Thùy	SKY SUNSHINE	9.6	172	17,853	P/s3 - BP6	18:30	Tăng cường dây	A1-A9
13	N.Minh	WAN HAI 296	10.5	175	20,918	P/s3 - CL1	22:00	//0000	
14	Chương	WAN HAI 286	10.5	175	20,924	P/s3 - BNPH	22:30	//0130	
15	Đ.Long - Kiên	TB KAIYUAN	9.6	208	25,713	P/s3 - CL5	23:30	// 0230	
16	M.Hải - Anh	ABRAO COCHIN	9.9	199	18,872	P/s3 - CL3	23:00	Cano DL, //0230	
17	P.Tuấn	TD 55	3	53	299	P/s1 - CL2	14:00	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Diệu	LANG MAS III	3	55	499	TCCT - P/s1	06:30		
2	Hà - N.Dũng	YM TROPHY	10.8	334	118,524	P/s3 - CM2	16:00	MP	MR-KS-AWA
3	N.Cường - N.Thanh	ZIM EMERALD	13.5	272	74,693	CM3 - P/s3	20:30	MT	MR-KS

4	M.Tùng - Đ.Long	TEMPANOS	12.9	300	88,586	CM2 - P/s3	00:00	MP-VTX	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến	ZHONG GU XIONG AN	7.8	180	28,554	CL3 - P/s3	21:00		A3-A6
2	Chính	HAI BAO	3	59	299	CL2 - P/s1	01:00	LT	01
3	Vinh	SITC KANTO	8	172	17,119	CL1 - P/s3	09:00	LT	A1-TM
4	T.Cần	MILD ORCHID	9.1	172	18,166	CL4 - P/s3	09:00	LT	A1-A9
5	P.Cần	NICOLINE MAERSK	8.7	199	27,733	CL5 - P/s3	10:30	LT	A1-A9
6	K.Toàn	UNI PREMIER	8.9	182	17,887	CL7 - P/s3	16:00	LT	A3-A6
7	Son	MONICA	10	173	17,801	BP5 - P/s3	10:30	LT	A3-A6
8	Quân - H.Thanh	MILD CHORUS	8	148	9,994	TCHP - H25	11:00	SR	08-12
9	Đ.Toản - Đảo	YM CONSTANCY	8.1	210	32,720	CL3 - P/s3	16:00	LT	A1-A9
10	Quyển	SUNLY	3.5	76	1,482	TL CL7 - H25	16:00	SR	01
11	Nhật	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	BP6 - P/s3	16:30	LT	A3-A6
12	Uy	KMTC TOKYO	7.4	173	17,853	BNPH - P/s3	16:30	LT	A2-A5
13	A.Tuấn	NUUK MAERSK	8	172	26,255	CL4 - P/s3	20:00	LT	A2-A5
14	Đ.Minh	TD 55	3	53	299	CL2 - H25	21:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng - Duy	MONICA	10	173	17,801	BNPH - BP5	02:00		A3-A6
2	B.Long - N.Chiến	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	CL4-5 - BP6	09:30		A3-A6
3	Quyết	NUUK MAERSK	9.8	172	26,255	BP6 - CL4	09:30		A2-A5
4	Phú	KOTA GAYA	10.5	223	29,015	BP7 - CL5	10:30		A1-A9